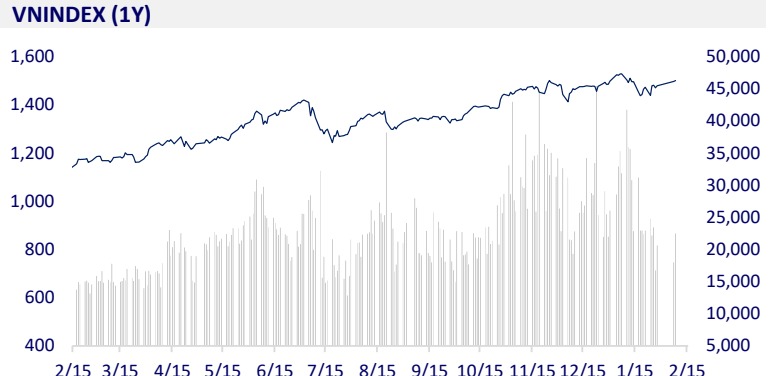
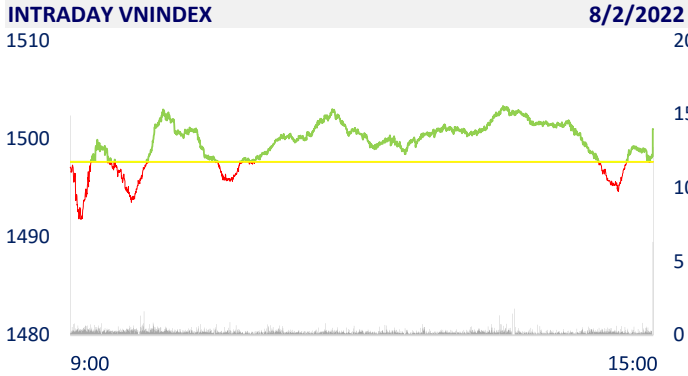
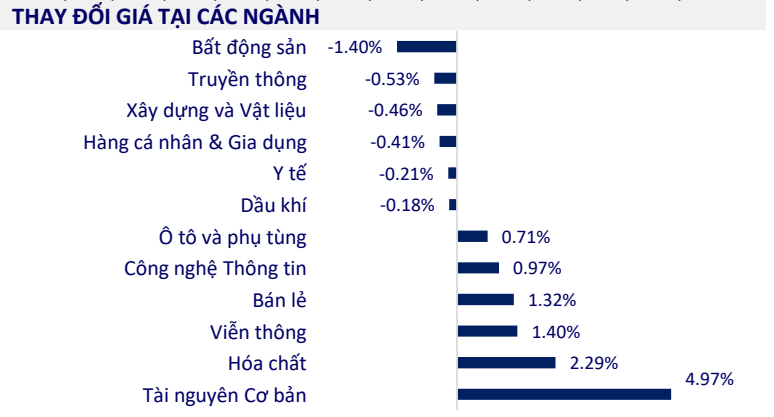


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,500.99	0.22%	0.18%
VN30	1,550.46	0.60%	0.96%
HNX	417.89	-0.34%	-11.84%
UPCOM	111.52	0.70%	-1.03%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-337.46		
Tổng GTGD (tỷ)	25,630.64	23.50%	-17.51%

VIC vẫn bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất với giá trị 290 tỷ đồng, bỏ xa mã đứng sau là VNM với hơn 50 tỷ đồng. HPG và NKG bị bán ròng lần lượt 48 tỷ đồng và 42 tỷ đồng. Trong khi đó, KBC được mua ròng mạnh nhất với 64 tỷ đồng. DXG và CTG được mua ròng lần lượt 51 tỷ đồng và 33 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	26,100	0.73%	1.05%
FUEMAV30	18,250	0.44%	0.88%
FUESSV30	18,930	6.29%	-0.37%
FUESSV50	22,500	-0.88%	-1.75%
FUESSVFL	23,400	0.78%	4.09%
FUEVFVND	28,860	1.69%	2.89%
FUEVN100	20,030	0.20%	-6.75%
VN30F2209	1,521.90	0.06%	
VN30F2206	1,523.00	0.26%	
VN30F2203	1,533.30	0.10%	
VN30F2202	1,535.50	0.18%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,284.52	-0.31%	-5.23%
Shanghai	3,452.63	0.67%	-5.14%
Kospi	2,746.47	0.05%	-7.76%
Hang Seng	24,329.49	-0.50%	3.98%
STI (Singapore)	3,401.74	1.05%	8.90%
SET (Thái Lan)	1,684.23	0.42%	1.61%
Dầu thô (\$/thùng)	89.75	-1.47%	17.32%
Vàng (\$/ounce)	1,819.75	-0.16%	-0.06%

Nhà đầu tư đánh giá lạm phát và triển vọng chính sách tiền tệ, chứng khoán châu Á trái chiều. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,31%. Cổ phiếu tập đoàn SoftBank giảm 0,9% sau khi FT đưa tin thương vụ bán mảng chip Arm cho Nvidia bất thành. Thị trường Trung Quốc trái chiều với Shanghai Composite tăng 0,67%, Shenzhen Component giảm 0,975%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,5%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,05%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.27%	-15	146
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.03%	-17	2
TPCP - 10 năm	2.02%	11	2
USD/VND	22,970	0.70%	0.13%
EUR/VND	26,406	-1.01%	-0.23%
CNY/VND	3,644	0.22%	-0.38%

Xét theo cơ cấu ngành nghề phát hành, bất động sản vẫn là ngành phát hành nhiều TPDN nhất, chiếm tỷ trọng gần 40% lượng TPDN phát hành năm qua. Đây cũng là ngành nghề có lãi suất sơ cấp bình quân cao nhất với mức lãi suất gần 9,8%. Ngân hàng là ngành xếp thứ hai về tỷ trọng phát hành, chiếm 33% lượng TPDN phát hành, tăng 3,9 điểm % so với 2020.

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
ITD	2/8/2022	2/9/2022		Cổ phiếu	100:12	
NTH	2/9/2022	2/10/2022	2/25/2022	Tiền mặt		1,000
DL1	2/9/2022	2/10/2022		Cổ phiếu	100:5	
MRF	2/9/2022	2/10/2022	2/25/2022	Tiền mặt		1,500
CMG	2/10/2022	2/11/2022		Cổ phiếu	100:9	
APH	2/10/2022	2/11/2022		Cổ phiếu	100:25	
BHN	2/10/2022	2/11/2022	3/9/2022	Tiền mặt		2,380
SMB	2/18/2022	2/21/2022	3/2/2022	Tiền mặt		1,000
TDB	2/23/2022	2/24/2022	3/17/2022	Tiền mặt		500

TIN TỨC CHỌN LỌC

Hơn 700 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành trong năm 2021, bất động sản hút tiền mạnh nhất với lãi suất bình quân tới 9,8%

Ngân hàng Nhà nước bơm tiền ngay sau Tết, cơ quan chuyên trách lo lạm phát

Thủ tướng yêu cầu sớm trình kế hoạch gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất năm nay

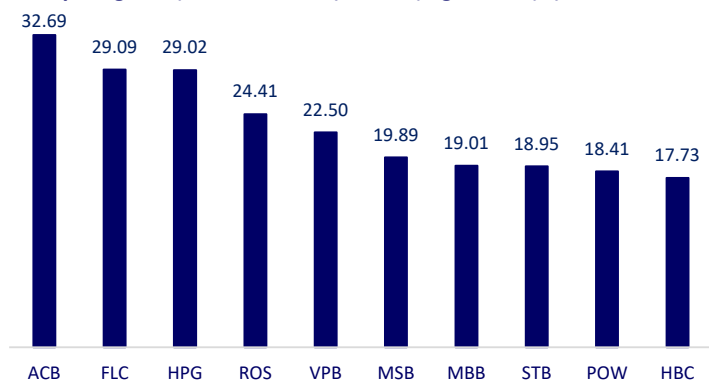
NDRC: Lạm phát Trung Quốc dự kiến tăng vừa phải vào năm 2022

Việc làm ở Mỹ tăng vọt bất chấp Omicron, gây thêm áp lực lên Fed

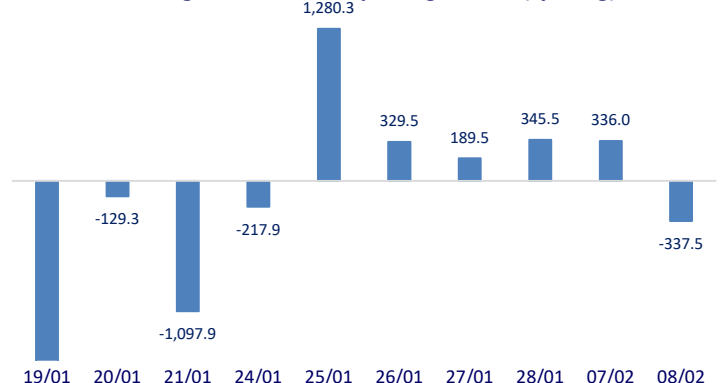
Chủ tịch ECB: ECB không cần vội nâng lãi suất

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	92,000	-0.43%	3.37%	2,115,800	1,971,400	Top 10 ngân hàng có nợ xấu lớn nhất 2021 đã có nhiều sự thay đổi đáng chú ý. Eximbank và LienVietPostBank là 2 ngân hàng được ra khỏi danh sách này trong năm nay, thay vào đó là 2 cái tên mới gồm HDBank và ACB, với mức nợ xấu lần lượt là 3.360 tỷ và 2.799 tỷ. Tuy nhiên xét về tỷ lệ trên tổng dư nợ thì hai cái tên này vẫn thuộc top các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp toàn ngành. BIDV, VPBank, VietinBank vẫn là 3 ngân hàng đứng đầu danh sách nợ xấu lớn nhất trong các ngân hàng niêm yết. Tuy nhiên, nhóm này đã có sự thay đổi mạnh mẽ về thứ hạng.
BID	47,350	-0.11%	-1.25%	4,481,400	4,912,900	
CTG	36,500	0.55%	-1.08%	17,478,800	16,702,900	
TCB	53,800	1.89%	1.89%	25,953,400	28,752,200	
VPB	37,300	2.75%	1.77%	35,548,800	37,487,800	
MBB	33,800	0.00%	0.30%	31,663,600	33,147,200	
HDB	31,400	0.96%	1.62%	9,889,300	11,099,900	
TPB	42,000	0.72%	0.12%	8,560,400	10,383,200	
STB	35,850	0.70%	0.84%	34,218,400	37,719,200	
ACB	35,750	3.03%	3.47%	47,699,500	44,104,600	
NVL	79,200	-1.00%	-0.88%	2,793,900	3,218,600	NVL: Kết thúc năm tài chính 2021, Tập đoàn Novaland ghi nhận hơn 14.967 tỷ đồng Tổng Doanh thu hợp nhất và hơn 3.460 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế hợp nhất.
KDH	50,400	-0.40%	0.80%	1,161,200	1,066,900	
PDR	89,000	-2.20%	-1.98%	3,224,600	3,889,900	
GAS	114,000	-0.61%	4.59%	1,529,800	1,196,100	Ngành dầu khí sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đầu tư khai thác như Lô B, Nam Du – U minh, Cá Voi xanh... để thực hiện đầu tư kịp tiến độ trong giai đoạn 2022- 2025.
POW	17,900	0.28%	6.55%	60,685,600	47,581,300	
PLX	58,800	0.17%	4.81%	3,232,100	4,056,900	
VIC	87,300	-4.28%	-10.00%	13,338,400	10,963,300	VIC: Tính chung cả năm 2021, Vingroup đạt 125.306 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.346 tỷ đồng, lỗ sau thuế là 7.523 tỷ đồng.
VHM	81,200	-1.22%	1.12%	4,543,500	6,207,200	
VRE	35,500	0.00%	1.57%	10,488,500	11,808,000	
VNM	82,000	-1.80%	-1.32%	3,713,200	4,837,800	VNM: Vốn hóa VNM hiện đạt hơn 7,5 tỷ USD. Với quy mô quá lớn, VNM đã ít nhiều đối mặt với áp lực tăng trưởng. Lợi nhuận của Vinamilk nhìn chung ở xu hướng đi ngang suốt 5 năm qua.
MSN	145,500	-1.62%	1.75%	1,020,600	858,600	
SAB	154,800	1.78%	4.10%	250,700	252,500	
BVH	131,500	0.84%	7.88%	1,090,900	1,109,600	MWG: cho biết vào ngày 3/11/2021 đã mua 1,29 triệu cổ phiếu Công ty Bán lẻ An Khang với giá phí hợp nhất kinh doanh 52,2 tỷ đồng. Sau giao dịch, MWG sở hữu 100% cổ phần sở hữu trong An Khang. MWG sẽ đầu tư cả nguồn lực tài chính và đội ngũ lãnh đạo chuyên trách để đẩy mạnh chuỗi nhà thuốc An Khang trong năm 2022. Chuỗi có 178 cửa hàng tính đến cuối năm 2021, tăng mạnh so với con số 68 vào cuối năm 2020.
VJC	131,500	0.84%	7.88%	1,090,900	1,109,600	
FPT	90,600	1.23%	1.23%	1,503,900	2,150,600	
MWG	136,300	1.79%	2.87%	2,221,700	2,404,800	
PNJ	105,000	-2.14%	0.96%	1,029,800	1,931,700	
GVR	33,000	2.48%	5.77%	2,870,400	2,236,400	
SSI	45,650	-0.44%	1.33%	12,528,600	13,134,800	
HPG	45,550	5.81%	7.94%	44,110,600	36,704,400	

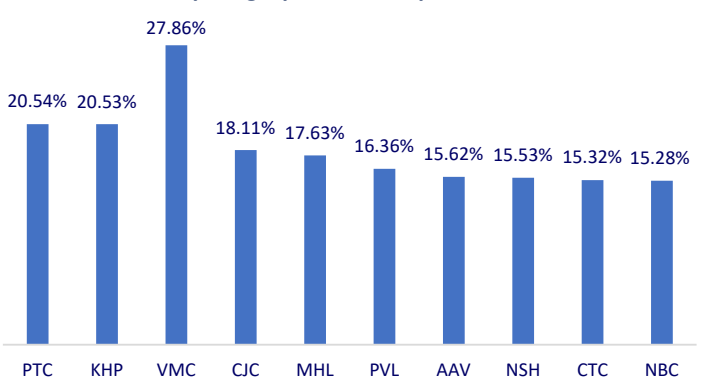
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

